

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THỊ KIM CHI

2. Ngày tháng năm sinh: 29/03/1982; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Đông Thanh, Đông Sơn, Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1C Đặng Thái Thân, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Số nhà 02/1A Đặng Thái Thân, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại di động: 0985004618; E-mail: chi.kkte@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 1/3/2009 đến nay là giảng viên cơ hữu tại Khoa Kinh tế, Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

- Từ 1/5/2020 là phó chủ nhiệm Khoa Kinh tế, Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

- ✓ Chức vụ hiện nay: Phó bí thư chi bộ, Phó chủ nhiệm khoa
- ✓ Chức vụ cao nhất đã qua: Phó bí thư chi bộ, Phó chủ nhiệm khoa
- ✓ Chức danh: Giảng viên cơ hữu, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
- ✓ Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
- ✓ Địa chỉ cơ quan: Số 29A ngõ 124 phố Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng
- ✓ Điện thoại cơ quan: 024 2215 3214
- ✓ Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: hiện đang công tác

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 15 tháng 10 năm 2005

- ✓ Số văn bằng: C699600
- ✓ Ngành: Quản lý kinh doanh

- ✓ Nơi cấp bằng DH: Đại học Dân lập Quản lý- Kinh doanh Hà Nội, Việt Nam
 - Được cấp bằng Đại học ngày 05 tháng 9 năm 2022
 - ✓ Số văn bằng: 033943
 - ✓ Ngành: Ngôn ngữ Anh
 - ✓ Nơi cấp bằng: Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, Việt Nam
 - Được cấp bằng Thạc sĩ tháng 1/2008
 - ✓ Số văn bằng: PD00738499
 - ✓ Ngành: Quản trị kinh doanh
 - ✓ Nơi cấp bằng: National Yunlin University of Science and Technology, Taiwan
 - Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 29 tháng 05 năm 2018
 - ✓ Số văn bằng: 000194
 - ✓ Ngành: Quản lý kinh tế
 - ✓ Nơi cấp bằng: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.
10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh Phó Giáo sư ngày ... tháng ... năm..., ngành:..
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HDGS ngành: Kinh tế
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Với việc được tham gia học tập, đào tạo ở cả trong và ngoài nước (Đài Loan) tại các trường đại học có uy tín, ứng viên đã được cung cấp một nền tảng kiến thức kinh tế phong phú cũng như phương pháp và kỹ năng nghiên cứu. Các hướng nghiên cứu chính của ứng viên được hình thành thông qua quá trình đào tạo chuyên sâu ở bậc đại học, sau đại học cũng như nhu cầu nghiên cứu phát sinh từ thực tế phát triển kinh tế Việt Nam và cả nhu cầu giảng dạy, đào tạo. Các công trình nghiên cứu của tôi trong nhiều năm qua tập trung vào ba hướng nghiên cứu chính gồm: (i) Chính sách phát triển kinh tế, (ii) Chính sách phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, và (iii) Quản lý giáo dục và y tế. Những định hướng này được thể hiện trong các công trình khoa học, được công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế uy tín, các kỳ yếu hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế. Cụ thể như sau:

Hướng nghiên cứu thứ nhất: Chính sách phát triển kinh tế

Chính sách phát triển kinh tế là điều kiện cần thiết hàng đầu cho tăng trưởng với sự phát triển của mỗi quốc gia. Đây là hướng nghiên cứu chủ đạo và xuyên suốt quá trình nghiên cứu của ứng viên kể từ khi bắt đầu nghiên cứu sinh cho đến nay. Với kiến thức được đào tạo chuyên sâu về kinh tế, đặc biệt là quản lý kinh tế, các hướng nghiên cứu chính của ứng viên tập trung vào một số nội dung: Thứ nhất, chính sách phát triển doanh nghiệp và chuỗi cung ứng/liên kết doanh nghiệp. Doanh nghiệp là một trong những động lực quan trọng trong phát triển kinh tế. Các nghiên cứu tập trung vào kinh nghiệm phát triển, thực trạng và chính sách thúc đẩy liên kết, hợp tác doanh nghiệp (đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa) và các tác nhân trong nền kinh tế; ý định và thực trạng kinh doanh khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp và công nghiệp chế biến, chế tạo; đặc biệt là thúc đẩy nâng cao năng lực doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong việc tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Thứ 2: Phát triển bền vững và kinh tế tuần hoàn. Đây cũng là một xu thế phát triển mà nhiều nước trên thế giới quan tâm trong đó có Việt Nam. Bên cạnh những thành tựu đạt được trong lĩnh vực kinh tế, công cuộc phát triển đã và đang tạo ra nhiều áp lực

về xã hội và môi trường cho Việt Nam. Nội dung nghiên cứu thứ 2 này có liên kết chặt chẽ với hướng nghiên cứu đầu tiên, thúc đẩy doanh nghiệp cùng nền kinh tế phát triển không phải chỉ ở một thời điểm mà còn có định hướng lâu dài, bền vững. Nội dung các nghiên cứu tập trung vào những mô hình và kinh nghiệm quốc tế trong phát triển bền vững và kinh tế tuần hoàn cùng thực tiễn triển khai trong một số ngành, lĩnh vực tại Việt Nam. Thứ 3, Thu hút đầu tư và marketing địa phương. Môi trường đầu tư kinh doanh là một trong những tiền đề để doanh nghiệp thuận lợi phát triển. Việc thu hút đầu tư và marketing địa phương mang đến nguồn lực phát triển kinh tế cho các địa phương và/hoặc cũng là cơ hội để tìm kiếm thị trường cho các doanh nghiệp. Các công trình ở ba hướng nghiên cứu đều hướng đến phân tích thực tiễn các chính sách phát triển kinh tế tại các cấp và có những đóng góp nhất định vào hệ thống lý luận, chính sách phát triển kinh tế nói chung; đồng thời, cũng có ý nghĩa với công tác hoạch định chính sách.

- Các công trình khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học trong nước, nước ngoài, các hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế uy tín: [1], [2], [9], [11], [12], [13], [14], [18], [19], [20], [21], [23], [25], [27], [28], [29], [31], [33], [35], [39], [41], [42].
- Đề tài KHCN các cấp: [2], [4], [5], [6], [12], [14]
- Sách: [1], [2], [4], [5]
- Đào tạo môn học giảng dạy: Phân tích chính sách kinh tế xã hội, Kinh tế vi mô ứng dụng, Xã hội học trong quản lý kinh tế, Kinh tế vi mô, vĩ mô.
- Hướng dẫn thạc sĩ, NCS: [1], [3], [5], [6], [7]

Một số công trình khoa học tiêu biểu:

1. Bài báo (tác giả chính): Giải pháp tăng cường liên kết nhà doanh nghiệp và nông dân trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, Tạp chí Kinh tế & Phát triển, số 187(II), tháng 1/2013, trang 53-69
2. Đề tài cấp cơ sở (chủ nhiệm): Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong thời đại Công nghiệp 4.0. Kinh nghiệm của Việt Nam và Liên Bang Nga, thực hiện năm 2022.
3. Bài báo quốc tế (tác giả chính): How does capital structure affect firm's market competitiveness? (2021), Cogent Economics & Finance, Vol 9, ISSN 2332-2039, ESCI, Scopus Q3.
4. Bài hội thảo quốc tế (tác giả chính): 'The circular Economy in Vietnam: current situation and Solution', (2024) Proceeding of 19th international conference Socio economic and Environmental issue developing, trang 2568-2577, Nhà xuất bản Tài chính, ISBN 978-604-79-4446-0
5. Sách chuyên khảo (tham gia): Nâng cao năng suất, chất lượng và lợi thế cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng ở Việt Nam: Nghiên cứu ngành xi măng và ngành Kính xây dựng (2022), NXB Lao động, Hà Nội.

Hướng nghiên cứu thứ 2: Chính sách phát triển khoa học và đổi mới sáng tạo

Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đang là động lực phát triển kinh tế mới, đặc biệt trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0 như hiện nay. Căn cứ vào kinh nghiệm của các quốc gia, Việt Nam đã và đang xây dựng nhiều chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để tận dụng nhanh nhất thành quả của CMCN 4.0 cũng như tạo nên sức bật mới cho nền kinh tế. Trong quá trình giảng dạy và nghiên cứu, ứng viên cũng không ngừng cập nhật và tìm hiểu những thông tin về lĩnh vực này. Các nghiên cứu thuộc chủ đề này nhằm làm rõ thực trạng phát triển khoa học và đổi mới sáng tạo ở đa dạng các khía cạnh như: ở các tổ chức trung gian khoa học công nghệ, các doanh nghiệp khởi

nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa, các ngành nghề kinh doanh, thị trường khoa học công nghệ ở các địa phương và Việt Nam. Kết quả nghiên cứu đã đóng góp một phần vào các chính sách của nhà nước. Kết quả của đề tài nhánh “Thực trạng hoạt động của các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ của ngành xây dựng công trình đường bộ, thuộc đề tài nhà nước “Nghiên cứu đề xuất giải pháp chính sách hỗ trợ phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ” mã số TTKHCN.DT.01-20 đã được ghi nhận và sử dụng trong việc xây dựng Chương trình phát triển thị trường KH&CN quốc gia đến năm 2030 (Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021).

- Các công trình khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học trong nước, các hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế uy tín: [10], [12], [15], [31], [34], [35], [36], [37], [38].
- Đề tài KHCN các cấp: [5], [6], [7], [8], [9], [10], [11]
- Sách: [2], [3]
- Các môn giảng dạy, đào tạo: Báo cáo chuyên đề cách mạng 4.0
- Hướng dẫn thạc sĩ, NCS: [4]

Một số công trình khoa học tiêu biểu:

1. Đề tài nhánh cấp nhà nước (chủ nhiệm): “Thực trạng hoạt động của các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ của ngành xây dựng công trình đường bộ, thuộc đề tài nhà nước “Nghiên cứu đề xuất giải pháp chính sách hỗ trợ phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ” mã số TTKHCN.DT.01-20, hoàn thành năm 2021.
2. Bài báo (tác giả chính): Chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (2023), Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, số 12 (547), trang 52-60.
3. Bài báo (tác giả chính): Phát triển kinh tế số ở Việt Nam trong bối cảnh mới: Thực trạng và giải pháp (2024), Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 10, trang 67-70.
4. Bài ký yếu hội thảo (tác giả chính): Chính sách phát triển tổ chức trung gian khoa học công nghệ ở Trung Quốc và Đài Loan (2020), Ký yếu hội thảo khoa học quốc gia Vai trò của các tổ chức trung gian trên thị trường khoa học và công nghệ tại Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, trang 33-44, ISBN978-604-946-839-1.

Hướng nghiên cứu thứ 3: Quản lý giáo dục và y tế

Đầu tư cho giáo dục, đào tạo và y tế, sức khỏe đều được coi là đầu tư trụ cột cho phát triển quốc gia. Giáo dục cũng được coi là quốc sách hàng đầu của Việt Nam. Đây là hướng nghiên cứu yêu thích của ứng viên kể từ khi xác định đề tài luận án tiến sĩ và bảo vệ thành công luận án vào 2018. Là giảng viên công tác tại trường đại học, ứng viên có nhiều cơ hội được tham gia các đề tài nghiên cứu và đăng tải các công trình khoa học trên các tạp chí và các kỳ yếu hội thảo khoa học liên quan đến chủ đề quản lý giáo dục và y tế. Ở hướng này, ứng viên tập trung nghiên cứu về ý định lựa chọn trường đại học của học sinh THPT, sự hài lòng của sinh viên về chất lượng dịch vụ giáo dục và hướng đến các chính sách thu hút sinh viên của các trường đại học ở Việt Nam. Ứng viên cũng có các công trình khoa học liên quan đến đánh giá thực trạng huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục, mô hình phối hợp công tư, sự thay đổi của các trường Đại học nhằm thích nghi với bối cảnh chuyển đổi số và cách mạng công nghiệp 4.0. Kết quả của các nghiên cứu này không chỉ đóng góp về mặt học thuật và ứng dụng, mà còn cung cấp nhiều thông tin bổ ích, giúp ứng viên trau dồi trí thức và kỹ năng phục vụ giảng dạy và đào tạo trong trường đại học. Về lĩnh vực y tế, ứng viên có nhiều nghiên cứu về chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, sự hài lòng về dịch vụ khám chữa bệnh, thu hút bệnh nhân đến khám chữa bệnh tại các cơ

sở y tế. Kết quả nghiên cứu góp phần phong phú thêm minh chứng cho lý thuyết ở thực tế, cung cấp thông tin và dữ liệu cho cả nhà quản lý chính sách và lãnh đạo các cơ sở giáo dục, các cơ sở y tế.

Các công trình khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học trong nước, các hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế uy tín: [3], [4], [5], [6], [7], [8], [20], [26], [32], [40]

Đề tài KHCN các cấp: [1], [3], [13]

Các môn giảng: Phân tích chính sách kinh tế xã hội, Xã hội học trong quản lý kinh tế
Hướng dẫn thạc sĩ, NCS: [2], [3], [8]

Một số công trình khoa học tiêu biểu:

1. Bài ký yếu hội thảo khoa học quốc tế (tác giả chính): Factors Affecting the Intention to choose university of High School Students in Vietnam (2018), Proceedings of the second international conference marketing in the connected age MICA, trang 343-353, ISBN 978-604-84-3471-7
 2. Bài báo quốc tế (tác giả chính): Data survey on the factors affecting students' satisfaction and academic performance among private universities in Vietnam (2021), Data in Brief, Vol 37, 106357, ISSN: 2352-3409, ESCI Q2.
 3. Đề tài cấp cơ sở (chủ nhiệm): Đánh giá sự hài lòng của sinh viên về chất lượng dịch vụ đào tạo tại trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, thực hiện năm 2021.
 4. Bài báo: Chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh tại các bệnh viện mắt trên địa bàn Hà Nội: Thực trạng và giải pháp (2023), Tạp chí Kinh tế và dự báo, số 36, trang 355-358
14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:
- Đã hướng dẫn **08 học viên cao học** bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ và đang hướng dẫn 03 nghiên cứu sinh
 - Đã hoàn thành đề tài **14 đề tài KHCN** từ cấp Trường trở lên cụ thể:
 - ✓ Chủ nhiệm 01 đề tài nhánh thuộc đề tài KHCN cấp Nhà nước đã nghiệm thu
 - ✓ Chủ nhiệm 02 đề tài KHCN cấp Trường đã nghiệm thu
 - ✓ Thành viên 01 đề tài KHCN cấp Nhà nước đã nghiệm thu
 - ✓ Thành viên 09 đề tài KHCN cấp Bộ và Thành phố đã nghiệm thu
 - ✓ Thành viên 01 đề tài KHCN cấp trường đã nghiệm thu
 - Đã công bố **42 bài báo khoa học** trong đó:
 - ✓ Có 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế (6 bài trong danh mục ESCI, Scopus)
 - Số lượng sách đã xuất bản là **05 sách** (02 chuyên khảo, 01 giáo trình,, 02 tham khảo)

15. Khen thưởng

Thời gian	Hình thức, lý do khen	Cấp ký quyết định, ngày cấp
2014 - 2015	Chiến sỹ thi đua cấp Cơ sở	QĐ số: 462/QĐ-TĐKT ngày 7/11/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
2017-2018	Chiến sỹ thi đua cấp Cơ sở	QĐ số: 556/QĐ-TĐKT ngày 5/11/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
2019-2020	Chiến sỹ thi đua cấp Cơ sở	QĐ số: 626/QĐ-TĐKT ngày 08/12/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

hemchi

Thời gian	Hình thức, lý do khen	Cấp ký quyết định, ngày cấp
2021-2022	Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở	QĐ số: 484/QĐ-BGH ngày 13/10/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
2022-2023	Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở	QĐ số: 1122/QĐ-BGH ngày 04/01/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
2020	Đạt tiêu chuẩn Đảng viên dù tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2020	QĐ số: 34/QĐ-ĐU ngày 31/12/2020 của Bí thư Đảng ủy Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
2021	Đạt tiêu chuẩn Đảng viên dù tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2021	QĐ số: 59/QĐ-ĐU 31/12/2021 ngày của Bí thư Đảng ủy Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
2023	Đạt tiêu chuẩn Đảng viên dù tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2023	QĐ số: 34/QĐ-ĐU ngày 30/12/2023 của Bí thư Đảng ủy Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

1.1. Tiêu chuẩn của nhà giáo

Là một giảng viên Đại học, đồng thời là một Đảng viên Đảng Cộng sản Việt nam, tôi đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định tại Điều 67, Luật Giáo dục ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019 như có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt; đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm; có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ; đảm bảo sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.

Về phẩm chất, tư tưởng, đạo đức

Tôi được sinh ra và lớn lên trong một gia đình có bố, mẹ là Nhà giáo, bố và anh trai là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt nam. Bản thân tôi là một Đảng viên, tôi luôn có ý thức chấp hành nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Tôi tuân thủ đầy đủ các quy định, nội quy, quy chế tại nơi làm việc và nơi cư trú. Tôi tự nhận thấy mình có phẩm chất đạo đức tốt, sống chan hòa, cầu thị, tôn trọng mọi người xung quanh. Tôi luôn tận tâm với nghề, nhận được sự tin tưởng của đồng nghiệp và sự tôn trọng từ phía người học.

Về năng lực chuyên môn

Năm 2008, tôi nhận bằng Thạc sỹ tại Đại học công lập Khoa học và Công nghệ Vân Lâm, Đài Loan. Năm 2009, tôi được tuyển dụng vào Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Năm 2018 tôi đã bảo vệ thành công luận án tiến sỹ tại Đại học Kinh tế Quốc dân. Với hơn 15 năm liên tục công tác tại Khoa Kinh tế, tôi luôn có ý thức cố gắng học hỏi, trau dồi kiến thức chuyên môn để nâng cao trình độ, đồng thời góp phần nhỏ súc minh vào công cuộc xây dựng và phát triển đơn vị.

1.2. Nhiệm vụ của nhà giáo

Là một giảng viên Đại học, tôi hoàn thành mọi nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định tại Điều 69, Luật Giáo dục ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019 như giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ của nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo; giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học; tích cực và chủ động

học tập và rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học. Tôi xin tự đánh giá bản thân trên 3 khía cạnh về nhiệm vụ giảng dạy và đào tạo, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và nhiệm vụ khác.

Về nhiệm vụ giảng dạy và đào tạo

Tôi tham gia giảng dạy cho tất cả các hệ đào tạo của Đại học và Sau đại học với các học phần: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế vi mô ứng dụng. Phân tích chính sách kinh tế xã hội, Xã hội học trong quản lý kinh tế, Địa lý Kinh tế Việt Nam và thế giới, Báo cáo chuyên đề cách mạng công nghiệp 4.0. Trong những năm qua, tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy cho sinh viên, cao học viên và nghiên cứu sinh.

Tôi thường xuyên tham gia hướng dẫn sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh hoàn thành khóa luận, luận văn, luận án; tham gia các Hội đồng đánh giá khóa luận, luận văn, luận án, Hội đồng thẩm định giáo trình.

Trong quá trình giảng dạy, tôi chủ động áp dụng kết hợp các phương pháp giảng dạy với mục tiêu lấy người học làm trung tâm như phương pháp thuyết trình, phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp dạy học thông qua các bài tập tình huống. Tôi cũng linh hoạt ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy như máy tính, máy chiếu, hệ thống LMS, Teams, Zoom và các phần mềm hỗ trợ giảng dạy khác.

Với vai trò của người giảng viên, tôi không chỉ giảng dạy trên lớp mà còn đảm nhận công tác cố vấn học tập. Trong nhiệm vụ này, tôi sẵn sàng lắng nghe, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của sinh viên, giải đáp và tư vấn các vấn đề trong học tập tại trường và đánh giá quá trình rèn luyện của từng sinh viên trong lớp.

Với chức trách và nhiệm vụ được giao, trong những năm qua tôi cùng với các giảng viên trong Khoa Kinh tế thực hiện các công việc rà soát, hoàn thiện chương trình đào tạo ngành Kinh tế, lựa chọn các học phần, viết các đề cương học phần, tham vấn ý kiến đóng góp của công giới, của cựu học viên, và các đối tượng khác để hoàn thiện chương trình đào tạo cử nhân ngành Kinh tế hệ cử nhân và thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế. Đặc biệt, trong công tác Kiểm định chương trình đào tạo, tôi là thành viên tích cực của tổ công tác chuyên trách. Với những nỗ lực của toàn thể giảng viên trong Khoa Kinh tế, các chương trình đào tạo đại học và sau đại học ngày càng được hoàn thiện, thu hút ngày càng nhiều người học.

Vì vậy, trong nhiều năm giảng dạy và đào tạo, tôi luôn đảm bảo số giờ giảng, được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và nhận được Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Cơ sở trong nhiều năm liền

Về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học

Kể từ khi hoàn thành luận án tiến sĩ, tôi dành nhiều thời gian và tâm sức cho hoạt động nghiên cứu khoa học, tích cực viết các bài báo khoa học, chủ trì và tham gia nhiều đề tài khoa học, chủ động tham dự các hội thảo khoa học các cấp để lắng nghe, trao đổi và mở rộng các ý tưởng nghiên cứu, từ đó học hỏi thêm kiến thức, kinh nghiệm từ các đồng nghiệp, các chuyên gia, các nhà khoa học trong và ngoài nước. Tôi tích cực nghiên cứu khoa học với mục tiêu công bố các sản phẩm khoa học có chất lượng, ứng dụng vào thực tế, hỗ trợ công việc giảng dạy và đào tạo.

Tính đến nay, tôi là chủ nhiệm của 03 đề tài (01 đề tài nhánh của đề tài KHCN cấp Nhà nước, 02 đề tài cấp cơ sở) và là thành viên của 11 đề tài KHCN các cấp. Tôi đã công bố 42 công trình khoa học trên các tạp chí trong và ngoài nước, các kỳ yếu hội thảo khoa

học quốc gia và quốc tế. Tôi là đồng chủ biên 01 giáo trình và 01 sách tham khảo, tham gia viết 03 sách chuyên khảo/tham khảo.

Ngoài ra, tôi cũng tham gia trình bày tại các buổi sinh hoạt khoa học Bộ môn về các chủ đề thuộc hướng nghiên cứu của mình.

Tôi cũng tích cực tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, truyền lửa đam mê và yêu thích nghiên cứu khoa học cho sinh viên bước đầu đã có những kết quả từ các cuộc thi nghiên cứu khoa học cấp trường.

Về nhiệm vụ khác

Bên cạnh công tác giảng dạy và công tác nghiên cứu khoa học, với các công tác hỗ trợ đào tạo và nghiên cứu khoa học khác, tôi luôn tích cực tham gia vào công việc chung của Nhà trường. Tôi tích cực trong các hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên. Vì sự phát triển của phụ nữ, Tư vấn tuyển sinh và là thành viên của Đoàn kiểm tra công tác coi thi Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

Đánh giá chung: Trong quá trình công tác tại trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, tôi không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực giảng dạy, năng lực nghiên cứu khoa học để đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của một nhà giáo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ của một giảng viên đại học. Với những nỗ lực đó, tôi đã vinh dự được nhận Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Cơ sở và Đạt tiêu chuẩn Đảng viên dù tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong nhiều năm liền.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 15 năm 4 tháng liên tục tham gia nhiệm vụ đào tạo tại Khoa Kinh tế, trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
	Chính	Phụ			DH	SDH	
2018-2019					420	60	480/624/450
2019-2020				10	420	195	615/799.5/450
2020-2021			1		270	165	435/565.5/315
03 năm học cuối							
2021-2022		2	6	10	240	180	420/546/315
2022-2023			1	10	240	120	360/468/315
2023-2024		1		10	240	90	330/429/315

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDDT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDDT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDDT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDDT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDDT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

hemulu

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm
- Bảo vệ luận văn ThS tại: Đài Loan năm 2008
- b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:
- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Ngôn ngữ Anh số bằng: 033943; năm cấp: 2022
- c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:
- d) Đối tượng khác

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Ngôn ngữ Anh số bằng: 033943; năm cấp: 2022, Được cấp bằng Thạc sỹ tháng 1/2008, Số văn bằng: PD00738499, Nơi cấp bằng: National Yunlin University of Science and Technology, Taiwan

- Được cấp bằng Tiến sỹ ngày 29 tháng 05 năm 2018

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

- 08 học viên cao học đã được cấp bằng thạc sỹ
- 03 NCS đang thực hiện luận án

TT	Họ tên HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ... đến...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV CH	Chính	Phụ			
Nghiên cứu sinh								
1	Nguyễn Thị Thanh Huyền	x			x	2022-nay	Dai hoc Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Dang thực hiện LA
2	Nguyễn Minh Truyền	x			x	2022-nay		Dang thực hiện LA
3	Nguyễn Lợi Đức	x			x	2023-nay		Dang thực hiện LA
Học viên cao học								
1	Phan Duy Tuấn		x	x		28/04/2021-22/12/2022	Dai hoc Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Quyết định Số 929/QĐ/BGH ngày 22/12/2022
2	Nguyễn Thu Hiền		x	x		28/05/2021-22/12/2022	Dai hoc Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Quyết định số 929/QĐ/BGH ngày 22/12/2022
3	Phạm Thị Thu Hằng		x	x		07/05/2021 - 22/12/2022	Dai hoc Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Quyết định số 929/QĐ/BGH ngày 22/12/2022
4	Trần Công Anh		x	x		07/05/2021-22/12/2022	Dai hoc Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Quyết định số 929/QĐ/BGH ngày 22/12/2022

hemulu

TT	Họ tên HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ... đến...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV CH	Chính	Phụ			
5	Trần Thị Dung		x	x		07/05/2021-22/12/2022	Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Quyết định số 929/QĐ/BGH ngày 22/12/2022
6	Đoàn Thị Thu Hà		x	x		27/02/2020-21/09/2021	Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Quyết định số 120/QĐ/BGH ngày 21/9/2021
7	Vũ Thị Lệ Huyên		x	x		22/05/2020-21/09/2021	Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Quyết định số 120/QĐ/BGH ngày 21/9/2021
8	Nguyễn Bảo Kiên		x	x		22/02/2023-24/10/2023	Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Quyết định số 552/QĐ/BGH ngày 24/10/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

STT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biện soạn	Xác nhận của CS GD&ĐT
1	Kinh tế vi mô; Lý thuyết - Bài tập - Thực hành	TK	Nhà xuất bản tài chính, 2012	3	Đồng chủ biên	Biên soạn chương 1, chương 2 và chương 4	Quyết định 2094/QĐ/BGD ngày 13/6/2024 Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
2	Nâng cao năng suất, chất lượng và lợi thế cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng ở Việt Nam: Nghiên cứu ngành xi măng và ngành Kính xây dựng	CK	NXB Lao động, 2022	8	Tham gia	Cùng biên soạn chương 5 từ trang CÙNG BIÊN SOẠN CHƯƠNG 7 TỪ TRANG	Quyết định 2094/QĐ/BGD ngày 13/6/2024 Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
3	Sự tham gia của các tổ chức trung gian vào phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ Tại Việt Nam	CK	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2021	16	Tham gia	CÙNG BIÊN SOẠN CHƯƠNG 9	Quyết định 2094/QĐ/BGD ngày 13/6/2024 Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

STT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biện soạn	Xác nhận của CS GDDH
4	Hướng dẫn học Kinh tế vi mô: Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập	TK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2024	2	Đồng chủ biên	Nội dung 3, 4,5,6	Quyết định 2094/QĐ/BGD ngày 13/6/2024 Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
5	Giáo trình kinh tế vi mô	GT	NXB Lao động	2	Đồng chủ biên	Chương 1, 2,4	Quyết định số 321/QĐ-DHHN ngày 29/5/2024 Trường Đại học Công nghệ và Quản lý hữu nghị

Trong đó: Số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên tham gia: [2], [3]

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN HỌC VỊ TIẾN SỸ					
1	Thực trạng huy động nguồn lực của tổ chức, cá nhân đầu tư cho phát triển các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ngoài công lập	TV	B2017.KHA.26 cấp Bộ	2017 - 2019	13/11/2017 Xếp hạng: Đạt
2	Phát triển thương hiệu du lịch Quận Hoàn Kiếm đến năm 2020, tầm nhìn 2030	TV	KTQD/2017.02BN cấp cơ sở	2017-2018	30/7/2018
SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN HỌC VỊ TIẾN SỸ					
3	Nghiên cứu đề xuất giải pháp giáo dục mầm non ở khu công nghiệp, khu chế xuất theo phương thức phối hợp công tư	TV	B2018-KHA-34 cấp Bộ	2018 - 2019	26/2/2021 Xếp hạng: Đạt
4	Giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn thành phố Hà Nội	TV	01X-10/02-2018-2 Cấp Thành phố	2018-2019	22/6/2020 Xếp hạng: Khá
5	Thực trạng, giải pháp chủ yếu nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025, tầm nhìn 2030	TV	01X-10/4-2018-2 Cấp Thành phố	2018 - 2020	30/6/2020 Xếp loại: Khá
6	Nghiên cứu các giải pháp chủ yếu nâng cao năng suất, chất lượng và	TV	RD40-19 cấp Bộ	2019 - 2020	20/4/2021 Xếp loại: Khá

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	lợi thế cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0				
7	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để khuyến nghị chính sách phát triển khoa học công nghệ trong các cơ sở giáo dục ở Việt Nam	TV	B2020.KHA10.NV cấp Bộ	2020 - 2022	Ngày 25/01/2022 xếp hạng: Xuất sắc
8	Thực trạng hoạt động của các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ của ngành gỗ	TV	TTKHCN.DT.01-20 Nhánh 11, Đề tài KHCN cấp Nhà nước	01/2020 - 12/2020	06/12/2020 Xếp loại: Tốt
9	Nghiên cứu đề xuất giải pháp chính sách hỗ trợ phát triển các tổ chức trung gian của thị trường Khoa học và Công nghệ	TV	TTKHCN.DT.01-20 Đề tài KHCN Cấp Nhà nước	01/2020 - 12/2020	18/6/2021 Xếp loại: Đạt
10	Thực trạng hoạt động của các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ của ngành xây dựng công trình đường bộ	CN	TTKHCN.DT.01-20 Nhánh 14, Đề tài cấp Nhà nước	01/2020 - 12/2020	09/12/2020 Xếp loại: Tốt
11	Đề xuất giải pháp thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh mới	TV	CT07/06-2022-2 Đề tài KHCN cấp Thành phố	2022-2023	25/12/2023 Xếp loại: Khá
12	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong thời đại Công nghiệp 4.0. Kinh nghiệm của Việt Nam và Liên Bang Nga	CN	QĐ 427/QĐ-BGH Ngày 2/12/2021 Đề tài KHCN cấp cơ sở	12/2021 - 12/2022	27/9/2022 Xếp hạng: Khá
13	Dánh giá sự hài lòng của sinh viên về chất lượng dịch vụ đào tạo tại trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	CN	QĐ 34/QĐ-BGH Ngày 9/8/2019 Đề tài KHCN cấp cơ sở	8/2019-8/2020	19/3/2021 Xếp hạng: Khá
14	Thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp tư nhân trong nước với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI)	TV	QĐ 1461/QĐ-BGH Ngày 27/6/2022 Đề tài KHCN cấp Trường	6/2022-2/2023	26/6/2020 Xếp hạng: xuất sắc

- Đề tài KHCN cấp Nhà nước, cấp Bộ, Cấp Thành phố: 11 Đề tài
- Đề tài KHCN cấp Trường: 3 đề tài
- Đề tài làm chủ nhiệm: 01 đề tài cấp Bộ (đề tài Nhánh cấp Nhà nước), 02 đề tài cấp Trường

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố

7.1.a. Bài báo khoa học, công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I. TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN HỌC VI TIẾN SỸ								
I.1 Bài báo đăng trên tạp chí trong nước								
1	Giải pháp tăng cường liên kết nhà doanh nghiệp và nông dân trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp	2	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 187(II), Trang 53-59	1/2013
2	Liên kết “4 nhà” trong sản xuất nông nghiệp: Lý thuyết- Thực tiễn	2	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 191(II), Trang 140-147	5/2013
3	Nhận thức của học sinh phổ thông trung học về các tiêu chí lựa chọn trường đại học ở Việt Nam	1	✓	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số 493 Trang 10-12	5/2017
4	Giải pháp áp dụng marketing hỗn hợp 7Ps vào các trường đại học ngoài công lập ở nước ta	2	✓	Thông tin và Dự báo Kinh tế xã hội ISSN 1859-0764			137: 18-21	5/2017
5	Chính sách thu hút sinh viên của các trường đại học Việt Nam hiện nay	1	✓	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			491: 83-85	4/2017
6	Áp dụng lý thuyết marketing giáo dục đại học nhằm thu hút sinh viên vào các trường đại học ngoài công lập	1	✓	Tạp chí Giáo dục lý luận ISSN 0868-3492			236: 61- 65,77	7/2017
I.2 Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế								
I.3 Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước								
7	Lựa chọn trường đại học: Tổng quan và các nhân tố ảnh hưởng	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia Đầu tư tư nhân cho giáo dục sau phổ thông ở khu vực Đồng bằng sông Hồng ISBN 978-604-65-2745-9			142- 154	10/2016
I.4 Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế								
II. SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN HỌC VI TIẾN SỸ								
II.1 Bài báo đăng trên tạp chí trong nước								
8	Nguồn lực các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập – góc nhìn từ phụ huynh	2	✓	Tạp chí Khoa học giáo dục Việt nam ISSN 2615-8957			Số 6 Trang 13-18	6/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
9	Đầu tư của doanh nghiệp nước ngoài vào trường mầm non tại Khu công nghiệp - Khu Chế xuất	2	✓	Tạp chí Giáo dục và Xã hội ISSN 1859-3917			Số 103 (164) Trang 77-78,89	10/2019
10	Chính sách phát triển hoạt động khoa học công nghệ ở các trường đại học khối kinh tế trong bối cảnh tự chủ	2		Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859 - 4972			Số 33 Trang 122-125	11/2021
11	Kinh nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn ở một số quốc gia trên thế giới	2	✓	Tạp chí Kinh doanh và Công nghệ ISSN 2615-9414			Số 30/2023 Trang 71-81	2023
12	Phát triển thị trường khoa học Công nghệ trên địa bàn Thành phố Hà Nội	2	✓	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			Số 811 Trang 179-182	10/2023
13	Chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong bối cảnh mới	1	✓	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			Số 806/2023 Trang 79-81	8/2023
14	Liên kết hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ gia đình trong sản xuất và tiêu thụ nông sản ở Tỉnh Thái Bình	3		Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế ISSN 0866-7489			Số 03(538) Trang 45-54	3/2023
15	Chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	1	✓	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế ISSN 0866-7489			Số 12(547) Trang 52-60	12/2023
16	Chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh tại các bệnh viện mắt trên địa bàn Hà Nội: Thực trạng và giải pháp	2		Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			Số 36 Trang 355-358	12/2023
17	Nghiên cứu sự hài lòng về chất lượng dịch vụ tại các bệnh viện mắt trên địa bàn Hà Nội	2		Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			Số 08 Trang 98 -101	4/2024
18	Phát triển kinh tế số ở Việt Nam trong bối cảnh mới: Thực trạng và giải pháp	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			Số 10 Trang 67-70	5/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19	Đào tạo, phát triển nhân lực trong nền Kinh tế số ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	2	✓	Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu ISSN 0868-3581			Số 03 (275) Trang 147-158	2024
II.2. Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế								
20	The use of importance-Performance analysis (IPA) in evaluating key attributes of Vietnam's universities	1	✓	Journal of Educational and Management Studies ISSN 2322-4770			9: 11-15	2019
21	Factors affecting the intention to use of internet banking of customers in Vietnam's commercial banks in industrial revolution context 4.0	3		Bulletin of Chelyabinsk State University ISSN 1994-2796			7(427): 161-171	2019
22	Factor influencing on tourism sustainable development in Vietnam	4		Management Science Letters ISSN 1923 - 9343			10 (2020): 1737-1742	2020
23	The effects of service quality on international tourist satisfaction and loyalty: insight from Vietnam	4	✓	International Journal of Data and Network Science ISSN 2561-8156			4: 179-186	2020
24	The relationship between higher education and entrepreneurial intention among Vietnamese students	4	✓	Management Science Letters ISSN 1923 - 9343			10 (2020): 1709-1718	2020
25	The impact of perceived regulatory support on social entrepreneurial intention: A survey dataset in Vietnam	3		Data in Brief ISSN: 2352-3409	ESCI, Q2		37: 107233	6/2021
26	Data survey on the factors affecting students' satisfaction and academic performance among private universities in Vietnam	3	✓	Data in Brief ISSN: 2352-3409	ESCI, Q2		33(12/ 2020): 106357	12/2020
27	Factors Affecting intention to purchase Green Products in Vietnam	5	✓	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN 2288-4637	Scopus Q3 IF=4.74		7(4): 205-211	1/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
28	The Moderating Role of CSR Associations on the Link between Brand Awareness and Purchase Intention	5		Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN 2288-4637	Scopus Q3 IF=4.74 (ESCI)		7(6): 233-240	5/2020
29	How does capital structure affect firm's market competitiveness?	5	✓	Cogent Economics & Finance ISSN 2332-2039	Scopus, Q3 (ESCI)		9(1): 200250 1	10/2021
30	Subjective norms and entrepreneurial intention: A moderated-serial mediation model	5	✓	Journal of Entrepreneurship, Management and Innovation ISSN:2299-7326	ESCI Scopus Q2		19(1): 113-140	2023
II.3 Bài báo đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước								
31	Cơ sở lý luận cho khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo	3		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia Khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam: Cơ hội phát triển bền vững ISBN 978-604-65-4482-1			Trang 1-12	2019
32	Mối quan hệ giữa đào tạo đại học và dự định khởi sự kinh doanh của sinh viên	3	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học Nội dung chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy khởi nghiệp cho sinh viên ISBN 978-604-31-7090-0			Trang 86-96	2020
33	Thực trạng chính sách và pháp luật của Việt Nam về phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ	3	✓	Ký yếu hội thảo khoa học quốc gia Thực trạng và giải pháp phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn thành phố Hà Nội ISBN 978-604-946-871-1			Trang 51-62	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
34	Chính sách phát triển tổ chức trung gian khoa học công nghệ ở Trung Quốc và Đài Loan	2	✓	Kỳ yếu hội thảo khoa học quốc gia Vai trò của các tổ chức trung gian trên thị trường khoa học và công nghệ tại Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 ISBN978-604-946-839-1			Trang 33-44	2020
35	Chuỗi giá trị và trung gian công nghệ trong ngành thực phẩm đồ uống	3	✓	Kỳ yếu hội thảo khoa học quốc gia Vai trò của các tổ chức trung gian trên thị trường khoa học và công nghệ tại Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 ISBN978-604-946-839-1			Trang 241-252	2020
36	Sự phát triển khoa học công nghệ trong ngành xây dựng công trình đường bộ ở Việt Nam	2		Kỳ yếu hội thảo khoa học quốc gia Vai trò của các tổ chức trung gian trên thị trường khoa học và công nghệ tại Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 ISBN978-604-946-839-1			Trang 207-220	2020
37	Những thuận lợi và khó khăn trong việc phát triển các tổ chức trung gian khoa học và công nghệ của ngành chế biến thực phẩm đồ uống	2	✓	Kỳ yếu hội thảo Khoa học quốc gia Giải pháp chính sách hỗ trợ phát triển các tổ chức trung gian trên thị trường khoa học và công nghệ Việt Nam ISBN 978-604-946-916-9			Trang 200-209	9/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỳ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
38	TEDI với sự phát triển khoa học công nghệ trong ngành xây dựng công trình đường bộ	2	✓	Kỷ yếu hội thảo Khoa học quốc gia Giai pháp chính sách hỗ trợ phát triển các tổ chức trung gian trên thị trường khoa học và công nghệ Việt Nam ISBN 978-604-946-916-9			Trang 284-289	9/2020
39	Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững làng nghề truyền thống tại Thạch Thất: Từ góc nhìn hộ làm nghề	2	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia Phát triển các cụm công nghiệp và làng nghề trên địa bàn huyện Thạch Thất theo hướng bền vững đến năm 2023 ISBN 978-604-330-341-8			Trang 48-77	1/2023
II.4 Bài báo đăng trên kỳ yếu khoa học quốc tế								
40	Factors Affecting the Intention to choose university of High School Students in Vietnam	2	✓	Proceedings of the second international conference marketing in the connected age MICA ISBN 978-604-84-3471-7			Trang 342-353	10/2018
41	Chính sách kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	1	✓	Kỷ yếu hội thảo quốc tế: Thực hành kinh doanh có trách nhiệm: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam ISBN 978-604-80-9594-9			Trang 230-243	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
42	The Circular Economy in Vietnam: Current Situation and Solution	1	✓	19 th international conference Socio – economic and Environmental issues in development, 2024 Proceedings ISBN 978-604-79-4446-0			Trang 2568-2577	2024

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau TS: [26], [27], [29], [30]

7.1.b. Bài báo khoa học, công trình khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I. Trước khi được công nhận PGS/TS							
1							
...							
II. Sau khi được công nhận PGS/TS							
1							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bẢN công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/dề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xác nhận ứng dụng kết quả nghiên cứu	Tham gia		Cục phát triển thị trường và Doanh nghiệp Khoa học và công nghệ	352/PTTTDN-TT ngày 21/7/2021	Kết quả được ứng dụng trong việc xây dựng Chương trình phát triển thị trường KHCN quốc gia đến năm 2030
2	Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Quản lý kinh tế MS 8310110	Tham gia	Quyết định số 166/QĐ-BGH ngày 25/8/2022			Tham gia với tư cách là trưởng nhóm chuyên trách, viết báo cáo tự đánh giá hệ cao học ngành Quản lý kinh tế
3	Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Kinh tế MS 7310101	Tham gia	Quyết định số 168/QĐ-BGH ngày 25/8/2022			Tham gia với tư cách là trưởng nhóm chuyên trách, viết báo cáo tự đánh giá hệ cử nhân ngành kinh tế
	Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo		Quyết định số 51/QĐ-KDCLGD ngày 7/3/2024	Trung tâm kiểm định chất lượng Giáo dục thẩm định		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Thị Kim Chi